

Số: 241/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2010/NQ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015 (sau đây gọi là Khung theo dõi và đánh giá thực hiện Kế hoạch).

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015 báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, hiệp hội và các đơn vị được phân công triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 1231/QĐ-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015 có trách nhiệm tổ chức theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch theo từng mục tiêu cụ thể được phân công tại Khung theo dõi và đánh giá thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Trách nhiệm báo cáo và thời gian gửi báo cáo:

Định kỳ hàng năm (tuần thứ 2 của tháng 12), giữa kỳ giai đoạn 2011-2013 (chậm nhất là ngày 31/10/2013) và cuối kỳ (chậm nhất là ngày 31/10/2015); các cơ quan nêu tại Điều 2 xây dựng báo cáo (gồm phần thuyết minh và các chỉ tiêu đánh giá theo Khung theo dõi đánh giá thực hiện Kế hoạch) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, hiệp hội và đơn vị được phân công triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 1231/QĐ-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các Bộ, ngành và địa phương phản ánh gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn, xử lý.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành và địa phương (danh sách kèm theo);
- Lãnh đạo Bộ;
- Tổng cục thống kê;
- Các đơn vị: QLĐT, ĐKKD, PC, Viện NCQLKTTU;
- Lưu: VT, PTDN.

H460



Bùi Quang Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1467/ SY-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 9 năm 2013

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, K1, K17;
- Lưu: VT (08b)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình



KHUNG THEO DÕI ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (DNNVV) GIAI ĐOẠN 2011-2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 241/QĐ-BKHĐT ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Mục tiêu tổng quát: Đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của DNNVV, tạo mọi trường thuận lợi để DNNVV đóng góp ngày càng cao vào phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia				
Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
1	2	4		5
1. HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ VỀ GIA NHẬP, HOẠT ĐỘNG VÀ RÚT KHỎI THỊ TRƯỜNG				
1.1. Cải thiện các quy định pháp lý về thủ tục đăng ký doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực thi Luật doanh nghiệp 2005 theo lộ trình phù hợp với cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Sửa Luật doanh nghiệp 2005	- Luật Doanh nghiệp sửa đổi được ban hành; - Bao nhiêu điều khoản, nội dung được sửa đổi tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đăng ký thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; - Số lượng các bước quy trình, thủ tục hành chính được cắt giảm, cải thiện.	Năm 2014-2015	Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
		- Số lượng DNNVV đăng ký thành lập mới hàng năm và giai đoạn 2011-2015: 350.000 DN;		Cục Quản lý Kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
1.2. Cải thiện thủ tục về phá sản nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp rút khỏi thị trường	Sửa Luật phá sản năm 2004	- Luật Phá sản sửa đổi và các văn bản hướng dẫn thi hành được ban hành; - Bao nhiêu điều khoản, nội dung, thủ tục hành chính được sửa đổi nhằm tạo điều kiện cho DN tiến hành thủ tục phá sản;	Cuối kỳ (2015)	Tòa án nhân dân tối cao

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
1.3. Cải thiện thủ tục về đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa Luật Đầu tư 2005 - Sửa đổi Nghị định 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đầu tư 2005 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư sửa đổi, Nghị định sửa đổi Nghị định 108 được ban hành; - Bao nhiêu nội dung được sửa đổi nhằm tạo điều kiện cho các DN thực hiện thủ tục đầu tư; - Số bước, quy trình, thủ tục đầu tư được cắt giảm; - Thời gian, chi phí cắt giảm được ước tính nhờ cải thiện thủ tục đầu tư; - Tỷ trọng đầu tư của DNNVV trên tổng đầu tư toàn xã hội: chiếm 35%. 	Cuối kỳ (năm 2015)	Vụ Pháp chế, Bộ KHĐT; Cục Phát triển doanh nghiệp (báo cáo chỉ tiêu tỷ trọng đầu tư của DNNVV/tổng đầu tư toàn xã hội)
1.4. Sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách thuế	Sửa Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật quản lý thuế	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung Luật quản lý thuế, Luật Thuế TNDN, Luật Thuế GTGT được ban hành; - Số lượng các nội dung được sửa đổi tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục về thuế; - Trình tự, các bước thực hiện và thành phần hồ sơ được cắt giảm; - Thời gian và chi phí tuân thủ ước tính được cắt giảm cho DNNVV do đơn giản thủ tục hành chính thuế 	Cuối kỳ (2015)	Vụ Chính sách thuế, Tổng cục thuế
1.5. Cải thiện các quy định về kê khai, tính và nộp thuế	Sửa đổi, bổ sung Luật quản lý thuế, Luật thuế GTGT, Luật thuế TNDN	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung Luật quản lý thuế, Luật thuế TNDN, Luật thuế GTGT được ban hành; - Ngưỡng nộp thuế GTGT và phương pháp tính thuế; - Mức thuế suất được cắt giảm; - Tần suất khai thuế giảm từ 12 lần/năm xuống còn 4 lần/năm 	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Tổng cục thuế (Vụ Chính sách, Ban cải cách, Vụ Kế khai và kế toán thuế

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
1.6. Cải thiện thủ tục hải quan nhằm tháo gỡ khó khăn về thủ tục, đảm bảo tính phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi thực hiện xuất nhập khẩu	- Sửa Luật Hải quan	- Luật Hải quan sửa đổi được ban hành; - Bao nhiêu nội dung được sửa đổi nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện thủ tục thông quan; - Thời gian và chi phí ước tính doanh nghiệp tiết kiệm được nhờ đơn giản hóa các thủ tục thông quan; - Tổng thuế đã đóng, trong đó tỷ lệ đóng của DNNVV	Cuối kỳ (năm 2015)	Tổng cục hải quan, Bộ Tài chính
1.7. Ban hành chế độ kế toán riêng cho DNNVV	Thông tư sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán DNNVV	- Phương pháp hạch toán, chế độ kế toán mới, đơn giản áp dụng cho DNNVV; - Giảm thời gian, chi phí DNNVV thực hiện các thủ tục báo cáo tài chính	Cuối kỳ (năm 2015)	Vụ chế độ kế toán, Bộ Tài chính
2. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TIẾP CẬN TÀI CHÍNH, TÍN DỤNG VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN				
2.1. Hoàn thiện khung pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán nhằm tạo điều kiện cho DNNVV huy động vốn từ thị trường chứng khoán	Ban hành Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán	- Bao nhiêu nội dung được sửa đổi, quy định mới trong Nghị định, Thông tư sửa đổi nhằm tạo điều kiện cho DNNVV thu hút vốn từ TTCK	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Ủy ban chứng khoán NN, Bộ Tài chính

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
2.2. Đẩy mạnh hoạt động bảo lãnh tín dụng cho DNNVV	Ban hành quyết định thay thế Quyết định 193/2001/QĐ-TTg ngày 20/12/2001 về quy chế thành lập, hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV và Quyết định 115/2004/QĐ-TTg ngày 25/6/2004 về sửa đổi bổ sung quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV ban hành kèm theo Quyết định 193/2001/QĐ-TTg	<ul style="list-style-type: none"> - Bao nhiêu nội dung được sửa đổi trong quyết định thay thế Quyết định 193 nhằm tháo gỡ khó khăn trong thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV; - Số lượng DNNVV được bảo lãnh tín dụng qua Quỹ BLTD; - Tổng số dư bảo lãnh cho DNNVV tăng (%); - Số lượng Quỹ Bảo lãnh tín dụng DNNVV tại địa phương tăng (%); - Quy mô vốn của quỹ Bảo lãnh tín dụng tại địa phương tăng (%). 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2013 đối với chỉ tiêu đầu ra thứ nhất (nội dung sửa đổi trong QĐ thay thế QĐ 193); - Hàng năm và cuối kỳ (năm 2015) đối với các chỉ tiêu còn lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính báo cáo đối với chỉ tiêu đầu ra liên quan đến các nội dung sửa đổi QĐ 193; - UBND các tỉnh, thành phố báo cáo các chỉ tiêu đầu ra liên quan đến kết quả hoạt động của Quỹ BLTD tại địa phương.
	Ban hành thông tư hướng dẫn một số điều của Quyết định 03/2011/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của TTCP về ban hành Quy chế bảo lãnh cho DNNVV vay vốn tại ngân hàng thương mại	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng DNNVV được NHPT bảo lãnh vay vốn; Số lượng dự án, khoản vay; - Tổng số dư bảo lãnh cho DNNVV; - Tổng phí bảo lãnh thu được; - Số lượng các khoản vay bảo lãnh NHPT phải trả nợ thay; - Số tiền NHPT phải trả nợ thay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm và cuối kỳ (năm 2015) 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng Phát triển VN
2.3. Tăng cường hỗ trợ DNNVV tiếp cận tín dụng thông qua Quỹ Phát triển DNNVV	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy nhanh triển khai Quỹ Phát triển DNNVV được thành lập theo Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ - Ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính cho Quỹ phát triển DNNVV 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy chế, điều lệ hoạt động Quỹ được ban hành, bố trí nhân sự để Quỹ hoạt động; - Thông tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính cho Quỹ được ban hành làm cơ sở cho Quỹ đi vào hoạt động - Tổng dư nợ tín dụng từ nguồn hỗ trợ Quỹ cho DNNVV 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2015 	<ul style="list-style-type: none"> - Quỹ phát triển DNNVV, Bộ KHĐT và Bộ Tài chính

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
2.4. Tăng cường tiếp cận tín dụng cho DNNVV từ hệ thống ngân hàng thương mại	Nghiên cứu cơ chế chính sách khuyến khích ngân hàng thương mại mở rộng tín dụng cho DNNVV	- Tổng dư nợ tín dụng cho DNNVV; - Tỷ lệ dư nợ cho DNNVV trong tổng dư nợ của nền kinh tế; - Nợ xấu DNNVV trên tổng dư nợ DNNVV;	Hàng năm và cuối kỳ (năm 2015)	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
3. HỖ TRỢ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ VÀ ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA				
3.1. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào khoa học công nghệ	Sửa đổi bổ sung Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18/9/1999 của Chính phủ về chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào KHCN	- Nghị định sửa đổi được ban hành; - Bao nhiêu nội dung được sửa đổi, bổ sung nhằm khuyến khích DN đầu tư vào KHCN; - Số lượng DNNVV được hưởng chính sách để đầu tư KHCN - Kinh phí nhà nước hỗ trợ KHCN cho DNNVV (tăng...%); - Tỷ lệ chi nghiên cứu KHCN/tổng chi phí của DN.	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Bộ Khoa học Công nghệ
3.2. Khuyến khích doanh nghiệp đăng ký quyền sở hữu công nghệ	Sửa đổi Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và Thông tư số 01/2008/TT-BKHHCN về giám định SHCN	- Bao nhiêu nội dung sửa đổi, bổ sung theo đó khuyến khích DN đăng ký quyền SHCN; - Số lượng DNNVV được hỗ trợ đăng ký sở hữu công nghệ (tăng...%); - Số lượng DNNVV được tư vấn về thủ tục đăng ký quyền sở hữu trí tuệ.	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
3.3 Khuyến khích thương mại hóa và phát triển thị trường tài sản trí tuệ	<p>Xây dựng Thông tư hướng dẫn việc đăng ký, quản lý đối tượng quyền sở hữu công nghiệp được tạo ra từ kinh phí của Nhà nước</p> <p>Triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011 - 2015 (phê duyệt tại QĐ số 2204/QĐ-TTg ngày 6/2/2010 của Thủ tướng Chính phủ)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư hướng dẫn được ban hành quy định cụ thể việc đăng ký, quản lý đối tượng quyền SHCN tạo ra từ kinh phí nhà nước; - Số lượng các tổ chức hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ được thành lập - Số DNNVV được đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ 	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ
3.4. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ (KH&CN).	<p>Sửa đổi các văn bản chính sách về doanh nghiệp KH&CN (quy trình hình thành và công nhận, hướng dẫn doanh nghiệp được hưởng các chính sách ưu đãi)</p> <p>Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN tiếp cận các chính sách về doanh nghiệp KH&CN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bao nhiêu nội dung được sửa đổi tạo điều kiện thuận lợi hình thành và công nhận doanh nghiệp KH&CN; - Số lượng DN KH&CN được cấp phép; - Số lượng DNKH&CN được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất; - Số lượng DNKH&CN là DNNVV 	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN - Bộ Khoa học Công nghệ
3.5. Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu cho DNNVV	Ban hành Thông tư hướng dẫn xác định giá trị kết quả nghiên cứu, giao kết quả nghiên cứu, tài sản thuộc sở hữu Nhà nước cho DN.	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng kết quả nghiên cứu của DNNVV được thương mại hóa; - Số lượng DNNVV được giao kết quả nghiên cứu để khai thác - Số lượng DNNVV thực hiện liên kết với các tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ. 	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Quỹ Phát triển KHCN quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
3.6. Tăng cường hỗ trợ DNNVV tham gia hoạt động chuyển giao công nghệ	Triển khai Thông tư số 08/2013/TT-BKHCN hướng dẫn nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức tư vấn chuyển giao công nghệ	- Số lượng DNNVV tham gia hoạt động CGCN (tăng...%); - Số hợp đồng ký kết thành công thông qua Techmartch, đào tạo, tư vấn, triển lãm về CGCN; - Số lượng DNNVV đăng ký hỗ trợ, tư vấn, kết nối công nghệ thông qua sàn giao dịch công nghệ Techmart.	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Cục Thông tin KHCN quốc gia và Cục ứng dụng và phát triển công nghệ, Bộ Khoa học Công nghệ
3.7. Tăng cường tiếp cận thông tin sáng chế và hỗ trợ tra cứu thông tin KHCN cho DNNVV	Xây dựng kho thông tin sáng chế	- Kho thông tin sáng chế được hoàn thiện, có cơ chế hỗ trợ DNNVV tra cứu thông tin; - Số DNNVV tham gia hoạt động kết nối cung cầu về sáng chế và công nghệ - Số DNNVV áp dụng sáng chế và công nghệ từ kho thông tin sáng chế.	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ
3.8. Khuyến khích DNNVV hình thành quỹ phát triển khoa học công nghệ tại doanh nghiệp	Ban hành và triển khai thực hiện Thông tư số 15/2011/TT-BTC hướng dẫn thành lập, hoạt động, tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp	- Các nội dung quy định nhằm khuyến khích DNNVV thành lập Quỹ KHCN tại DN; - Số DNNVV hình thành Quỹ phát triển KHCN	Cuối kỳ (2015)	Vụ Chính sách thuế, Bộ Tài chính
3.9. Khuyến khích DNNVV ứng dụng, đổi mới công nghệ	Triển khai Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020 (phê duyệt tại Quyết định 677/QĐ-TTg ngày 10/5/2011)	- Số DNNVV thực hiện đổi mới công nghệ tăng ...%/năm; - Số lượng kỹ sư, cán bộ quản lý DNNVV được đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ, cập nhật công nghệ mới	Hàng năm và cuối kỳ (năm 2015)	Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Bộ KHCN

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
3.10. Hỗ trợ doanh nghiệp thông qua mô hình phát triển vườn ươm doanh nghiệp trong một số lĩnh vực ưu tiên	- Xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật quy định về hoạt động ươm tạo DNKH&CN - Hỗ trợ thành lập các tổ chức ươm tạo DN KH&CN	- Số tổ chức ươm tạo DNKH&CN được thành lập - Số doanh nghiệp được ươm tạo	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN - Bộ Khoa học Công nghệ
3.11. Hỗ trợ DNNVV ứng dụng công nghệ cao, phát triển cơ sở ươm tạo công nghệ cao	Triển khai Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020 (phê duyệt tại QĐ số 2457/QĐ-TTg ngày 31/12/2010)	- Số lượng và tỷ lệ DNNVV tham gia sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao; - Số lượng và tỷ lệ DNNVV ứng dụng công nghệ cao tại các vùng kinh tế trọng điểm; - Số lượng cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao được hình thành và phát triển.	Hàng năm và cuối kỳ (năm 2015)	Vụ Công nghệ cao - Bộ Khoa học Công nghệ
3.12. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Triển khai Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 (phê duyệt tại QĐ số 712/QĐ-TTg ngày 31/5/2010), gồm các hoạt động sau:	- Số lượng DNNVV tham gia Chương trình - Kinh phí NSNN chi cho các hoạt động hỗ trợ cho DNNVV tham gia chương trình - Số lượng tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) được công bố; - Số lượng QCVN được ban hành; - Tỷ lệ nhóm hàng hóa, sản phẩm được quản lý bằng quy chuẩn VN; - Số lượng DNNVV được đào tạo nghiệp vụ tiêu chuẩn hóa, về năng suất chất lượng; - Số lượng DNNVV được tư vấn, hướng dẫn áp dụng TCVN, QCVN, được chứng nhận các Hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng.	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục TCĐLCL)
4. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, CHÚ TRỌNG NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ CHO CÁC DNNVV				

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
4.1. Nâng cao năng lực quản trị cho DNNVV	Triển khai hoạt động đào tạo nâng cao năng lực quản trị cho DNNVV theo Thông tư 05/2011/TTLT-BKHDT-BTC ngày 31/3/2011 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV)	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng khóa đào tạo tổ chức cho DNNVV; - Tổng ngân sách dành cho các khóa đào tạo (gồm NSTW, NSDP, DN đóng góp...); - Số lượt DNNVV tham gia các khóa đào tạo; - Số lượng DNNVV tại địa bàn khó khăn tham gia khóa đào tạo; - Tỷ lệ DNNVV đánh giá hài lòng với khóa đào tạo - Tỷ lệ cán bộ quản lý doanh nghiệp đánh giá sự hài lòng, thiết thực của các nội dung đã được đào tạo 	Hàng năm và cuối kỳ (năm 2015)	Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4.2. Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Ban hành kế hoạch hàng năm về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV gia nhập, hoạt động và rút khỏi thị trường; - Tiết kiệm chi phí do không hiểu biết pháp luật và rủi ro pháp lý trong kinh doanh của doanh nghiệp. - Tỷ lệ DN tiếp cận thông tin pháp luật; - Tỷ lệ cán bộ quản lý DN tham gia khóa bồi dưỡng quản lý doanh nghiệp; - Tỷ lệ cán bộ pháp chế DN được đào tạo; - Tỷ lệ DNNVV tại địa bàn khó khăn được tư vấn pháp luật kinh doanh 	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Bộ Tư pháp
4.3. Tạo thuận lợi cho DNNVV trong tuyển dụng lao động, tiếp cận nguồn lao động chất lượng	Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, cơ sở dữ liệu quốc gia về thị trường lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin được hoàn thiện, tiện lợi cho DN tiếp cận; - Số DNNVV tiếp cận thông tin từ Hệ thống; 	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Bộ LĐTBXH

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
4.4. Thúc đẩy cơ chế hợp tác nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực	Triển khai Đề án về cơ chế hợp tác nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực	- Số lượng thỏa thuận hợp tác giữa trường và DN trong đào tạo nhân lực (tăng..%); - Số doanh nghiệp mở cơ sở đào tạo tại doanh nghiệp (tăng%); - Số lượng công nghệ được chuyển giao; tổng giá trị kinh tế	Năm 2014 và cuối kỳ (năm 2015)	Bộ Giáo dục và Đào tạo
4.5. Khuyến khích DNNVV công nghiệp	Đẩy mạnh triển khai các Chương trình khuyến công trên phạm vi toàn quốc	- Tổng kinh phí thực hiện chương trình trong năm; - Tỷ lệ DNNVV tham gia Chương trình khuyến công; - Số lượng DNNVV tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nghề của Chương trình khuyến công.	Hàng năm và cuối kỳ (năm 2015)	Cục Công nghiệp địa phương, Bộ Công Thương
4.6. Phát triển doanh nhân nữ, nâng cao năng lực cho DNNVV do nữ làm chủ	Xây dựng và triển khai Chương trình nâng cao năng lực cho DNNVV do nữ làm chủ giai đoạn 2011 - 2015;	- Số lượng sinh viên nữ sắp ra trường được đào tạo kiến thức khởi nghiệp và quản lý doanh nghiệp; - Số lượng trung tâm tư vấn và trợ giúp doanh nhân nữ và phụ nữ mới khởi nghiệp được thành lập; - Tỷ lệ doanh nhân nữ, doanh nghiệp do nữ làm chủ tham gia dự án được nâng cao năng lực - Tỷ lệ doanh nghiệp và tổ chức cung cấp dịch vụ phát triển kinh doanh, tổ chức đối tác tham gia được nâng cao kiến thức về giới; - Số lượng cảm nang và bản tin doanh nghiệp nữ được ban hành; - Số lượng công thông tin về doanh nghiệp nữ được thành lập.	Năm 2014 và 2015	Hội doanh nhân nữ, Phòng TMCNVN
5. ĐẨY MẠNH HÌNH THÀNH CÁC CỤM LIÊN KẾT, CỤM NGÀNH CÔNG NGHIỆP, TĂNG CƯỜNG TIẾP CẬN ĐÀT ĐAI CHO				

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
5.1. Phát triển cụm công nghiệp, khu công nghiệp, hình thành mạng liên kết sản xuất, chuỗi giá trị cho doanh nghiệp	Xây dựng và triển khai Đề án "Phát triển cụm công nghiệp, khu công nghiệp gắn với phát triển công nghiệp hỗ trợ tạo mạng liên kết sản xuất và hình thành chuỗi giá trị"	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án được phê duyệt và đưa vào triển khai thực hiện; - Chương trình thí điểm hình thành cụm liên kết ngành trong một số lĩnh vực lựa chọn được xây dựng và triển khai; - Tổng ngân sách tài trợ cho các sáng kiến phát triển cụm liên kết ngành. 	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương
5.2. Hỗ trợ DNNVV tham gia chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp	Xây dựng và triển khai Đề án Hỗ trợ DNNVV nông thôn tham gia mạng lưới liên kết sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ doanh nghiệp kinh doanh trong một số chuỗi sản phẩm nông nghiệp gia tăng; - Số lượng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp được xúc tiến và hỗ trợ; - Tăng cường được mối liên kết trong chuỗi cung ứng các sản phẩm nông nghiệp tiềm năng; - Nâng cao khả năng hỗ trợ DNNVV của các tổ chức hỗ trợ DNNVV và hiệp hội ngành hàng trong chuỗi giá trị. 	Năm 2014 và 2015	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
5.3. Tạo điều kiện cho DNNVV tiếp cận đất sạch	Sửa đổi Luật Đất đai theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận đất sạch cho sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai sửa đổi được ban hành; - Bao nhiêu nội dung được sửa đổi nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đất sạch để kinh doanh 	Cuối kỳ (năm 2015)	Bộ Tài nguyên và Môi trường

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
5.4. Hỗ trợ DNNVV thực hiện hệ thống kiểm toán môi trường và quản lý sinh thái, hỗ trợ doanh nghiệp kiểm soát rủi ro môi trường, tiết kiệm tài nguyên, giảm chi phí	Xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ DNNVV thực hiện kiểm toán môi trường và quản lý sinh thái	- Số DNNVV thực hiện hệ thống kiểm toán môi trường và quản lý sinh thái	Năm 2015	Bộ Tài nguyên và Môi trường
5.5. Hỗ trợ DNNVV gây ô nhiễm di dời cơ sở sản xuất	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ di dời các DNNVV gây ô nhiễm thông qua việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất có mục đích thương mại khác phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt	- Số DNNVV di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm được chuyển quyền sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh sang đất ở hoặc đất có mục đích thương mại khác	Năm 2015	Bộ Tài nguyên và Môi trường
6. TĂNG CƯỜNG CUNG CẤP THÔNG TIN HỖ TRỢ VÀ XÚC TIẾN MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA				
6.1. Tăng cường tiếp cận thông tin cho DNNVV	Nâng cấp Công thông tin doanh nghiệp; hình thành mạng lưới kết nối các thông tin về trợ giúp phát triển DNNVV	- Công thông tin doanh nghiệp tại Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được nâng cấp, kết nối, tạo điều kiện tiếp cận thông tin sản xuất kinh doanh cho DNNVV - Tỷ lệ truy cập công thông tin tăng (%); - 100% các địa phương có kết nối với công thông tin doanh nghiệp quốc gia	Hàng năm và cuối kỳ (năm 2015)	Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6.2. Công bố thông tin về DNNVV	Xây dựng, công bố Sách trắng DNNVV	- Số lượng cơ quan, tổ chức, địa phương, hiệp hội được phổ biến, tiếp cận sách trắng như nguồn thông tin về các hoạt động hỗ trợ của Nhà nước cho DNNVV	Hàng năm và cuối kỳ (năm 2015)	Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
6.3. Mở rộng thị trường cho DNNVV thông qua tăng cường triển khai áp dụng đấu thầu qua mạng để tạo điều kiện cho DNNVV tiếp cận mua sắm công	Xây dựng Luật Đấu thầu sửa đổi và Nghị định hướng dẫn có các quy định hỗ trợ DNNVV	- Luật Đấu thầu sửa đổi và Nghị định hướng dẫn có quy định về hỗ trợ phát triển DNNVV, trong đó quy định các biện pháp ưu đãi trong đấu thầu, tạo cơ hội xâm nhập thị trường cho hàng hóa, dịch vụ của các DNNVV;	Năm 2015	Cục Quản lý đấu thầu, Bộ KHĐT
	- Mở rộng và hoàn thiện chức năng Hệ thống đấu thầu qua mạng; '- Mở rộng áp dụng đấu thầu qua mạng cho các chủ đầu tư, bên mời thầu trong cả nước; Tất cả các thông báo mời thầu được đăng tải trên Hệ thống; '- Ban hành Thông tư hướng dẫn đấu thầu qua mạng.	- Hình thành Hệ thống đấu thầu qua mạng; - Tất cả các thông báo mời thầu được đăng tải trên Hệ thống; - Ban hành Thông tư hướng dẫn đấu thầu qua mạng.	Năm 2014 và 2015	Cục Quản lý đấu thầu, Bộ KHĐT
6.4. Tăng cường hỗ trợ DNNVV mở rộng thị trường thông qua chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và chương trình xúc tiến thương mại các địa phương	Hỗ trợ DNNVV tham gia chương trình xúc tiến thương mại quốc gia theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại quốc gia	- Số lượng đề án xúc tiến thương mại được phê duyệt; - Tổng kinh phí được giải ngân cho hoạt động xúc tiến thương mại; - Tỷ lệ DNNVV trong tổng số doanh nghiệp tham gia chương trình xúc tiến thương mại; - Số lượt doanh nghiệp (trong đó tỷ lệ DNNVV) tham gia hoạt động xúc tiến thương mại; - Số lượt giao dịch, số hợp đồng ký kết.	Hàng năm và cuối kỳ (năm 2015)	Cục xúc tiến thương mại, Bộ Công thương; UBND các tỉnh, thành phố
7. XÂY DỰNG VÀ KIẾN TOÀN HỆ THỐNG TỔ CHỨC TRỢ GIÚP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA				

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
7.1. Kiện toàn khung pháp lý về trợ giúp phát triển DNNVV	Xây dựng Đề án nghiên cứu xây dựng Luật xúc tiến phát triển DNNVV.	- Đề án nghiên cứu xây dựng Luật trình Thủ tướng Chính phủ; - Khung pháp lý trợ giúp phát triển DNNVV được luật hóa, đảm bảo hoạt động hỗ trợ hiệu quả hơn	Năm 2015	Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7.2. Kiện toàn hệ thống cơ quan trợ giúp phát triển DNNVV	Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường năng lực cho cơ quan đầu mối thực hiện chính sách phát triển DNNVV.	- Đề án được xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ; - Hệ thống cơ quan trợ giúp được hình thành và phát huy trợ giúp phát triển DNNVV - Số lượng địa phương thành lập đơn vị đầu mối triển khai thực hiện chính sách trợ giúp DNNVV	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7.3. Xây dựng mô hình hỗ trợ toàn diện cho DNNVV trong một số lĩnh vực	Mô hình hỗ trợ toàn diện cho DNNVV được xây dựng và triển khai thí điểm	- 2 mô hình hỗ trợ toàn diện cho DNNVV ở TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội; - Số lượng DNNVV được tiếp cận hỗ trợ từ 2 mô hình - Mô hình hỗ trợ toàn diện cho DNNVV được nhân rộng đối với các tỉnh, thành phố đến năm 2015	Năm 2015	Cục PTĐN, Bộ KHĐT, UBND tp Hà Nội, HCM
8. QUẢN LÝ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA				
8.1. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển DNNVV giai đoạn 2011-2015 tại cấp địa phương	Các địa phương xây dựng và phê duyệt Kế hoạch phát triển DNNVV của địa phương	- Số lượng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và phê duyệt kế hoạch phát triển DNNVV của địa phương; - Tổng ngân sách chi cho các hoạt động hỗ trợ DNNVV của địa phương - Số lượng chương trình, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển DNNVV tại địa phương	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Mục tiêu	Hoạt động, đầu vào	Kết quả đầu ra/tác động	Thời điểm báo cáo	Cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo
8.2. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về DNNVV	Xây dựng bộ dữ liệu thống kê về DNNVV	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dữ liệu thống kê về DNNVV được xây dựng và áp dụng làm cơ sở cho cơ quan hoạch định chính sách DNNVV; - Số lượng chỉ tiêu về DNNVV được xây dựng và báo cáo trên cơ sở các kỳ điều tra doanh nghiệp hàng năm của cơ quan thống kê. 	Hàng năm và cuối kỳ (năm 2015)	Tổng cục thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
8.3. Theo dõi, đánh giá tác động thực hiện Kế hoạch phát triển DNNVV giai đoạn 2011-2015	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường điều phối giữa các cơ quan TW và giữa TW và địa phương thực hiện tốt kế hoạch - Xây dựng khung theo dõi đánh giá thực hiện Kế hoạch 	<ul style="list-style-type: none"> - Khung theo dõi, đánh giá được xây dựng với các chỉ số làm cơ sở đánh giá cụ thể tình hình thực hiện kế hoạch; - Bao nhiêu chỉ tiêu về kết quả đầu ra, tác động được xây dựng là cơ sở cho các Bộ ngành, địa phương thực hiện đánh giá các hoạt động hỗ trợ của mình 	Giữa kỳ (năm 2013) và cuối kỳ (năm 2015)	Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư